



Báo cáo chiến lược tháng 10.2025

NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG NĂM BẮT THỜI CƠ

Mở tài khoản



Tải ứng dụng



NHÌN LẠI TTCK THÁNG 8 VÀ ĐÁNH GIÁ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 9

1. VN-Index điều chỉnh trong tháng 9, dòng tiền vẫn ưa thích blue chips
2. Các nhóm ngành phân hóa mạnh hơn trong tháng 9
3. FTSE nâng hạng TTCK Việt Nam lên mới nổi thứ cấp
4. Thị trường có nhiều triển vọng được định giá lại
5. Khối ngoại vẫn bán ròng nhưng đã thu hẹp trong tháng 9
6. Các yếu tố tác động đến TTCK trong tháng 10

HIỆU QUẢ KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH CƠ BẢN

1. Cổ phiếu khuyến nghị tháng 10 - Ngân hàng

DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX & CỔ PHIẾU CẦN QUAN TÂM

1. Tổng quan và nhận định xu hướng chỉ số VN-index
2. Các cổ phiếu cần quan tâm trong tháng
3. Thống kê hiệu suất khuyến nghị theo PTKT

NHÌN LẠI TTCK THÁNG 9 VÀ CÁC YẾU TỐ DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 10

Mở tài khoản

Tải ứng dụng

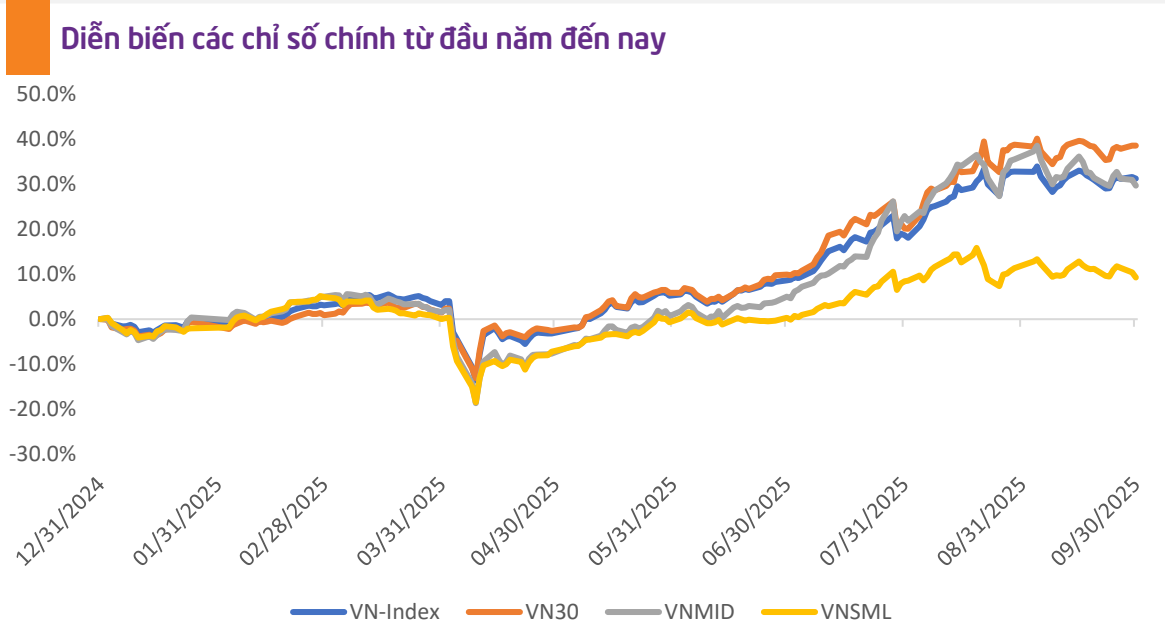
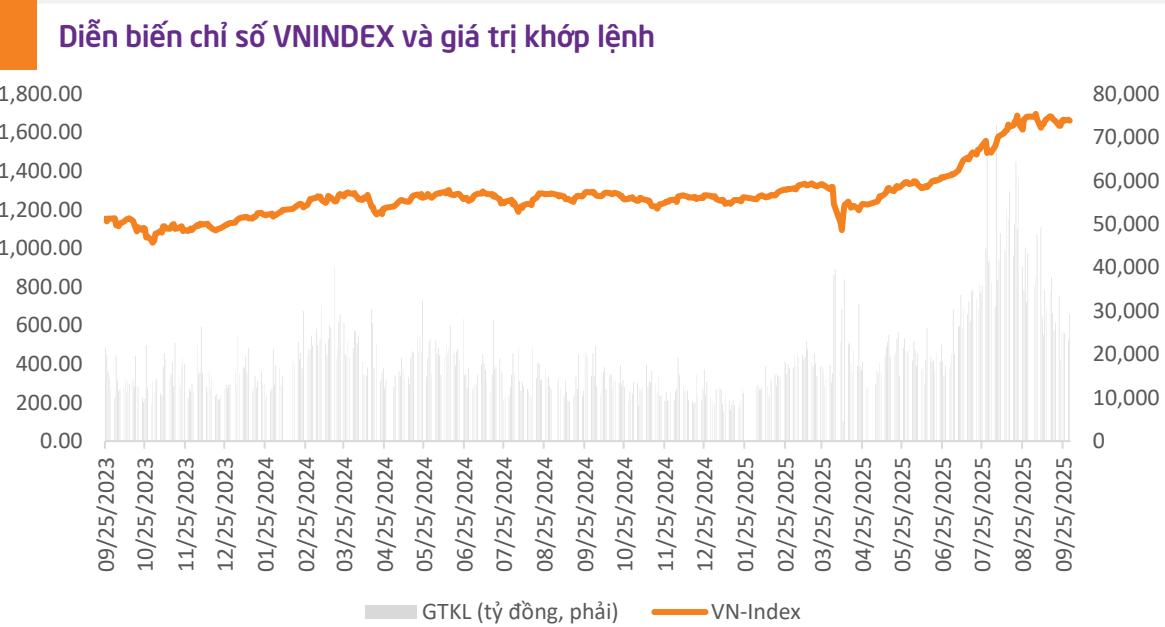


VN-Index điều chỉnh trong tháng 9, dòng tiền vẫn ưa thích blue chips

Sau 4 tháng tăng liên tiếp, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự điều chỉnh trong tháng 9/2025. VN-Index khép lại tháng 9 ở mức 1,661.70 (-1.2% mom), trong đó, nhóm vốn hóa lớn vẫn là nhóm thu hút dòng tiền nhất, chỉ số VN30 giảm nhẹ -0.1% mom trong tháng 9 trong khi VNSML giảm -1.9% mom, nhóm vốn hóa vừa điều chỉnh nhiều nhất với chỉ số VNMID giảm -4.3% mom.

Dòng tiền trên thị trường suy giảm rõ rệt trong tháng 9, GTGD TB tháng 9 của VN-Index giảm xuống 31,137 tỷ đồng (-33% mom). Cũng tương ứng với mức giảm của điểm số, GTGD khớp lệnh TB của nhóm VN30 tháng 9 giảm xuống 16,126 tỷ đồng (-31% mom), tiếp theo là VNMID giảm -33% mom xuống 12,085 tỷ đồng và thanh khoản giảm mạnh nhất ở nhóm vốn hóa nhỏ, GTGD TB của VNSML giảm 44% xuống 2,003 tỷ đồng. Như chúng tôi kỳ vọng, thị trường chứng khoán tháng 9 có sự điều chỉnh, dòng tiền cũng cần trọng hơn để chờ đợi các thông tin quan trọng trong tháng 10 như số liệu vĩ mô quý 3, nâng hạng thị trường.

Chúng tôi cho rằng dòng tiền tiếp tục gia tăng trên thị trường nhờ môi trường lãi suất thấp, Chính phủ tiếp tục nỗ lực phấn đấu cho mục tiêu tăng trưởng GDP 8.3-8.5% năm nay, và tập trung nhiều hơn vào nhóm blue-chips do kỳ vọng về câu chuyện nâng hạng thị trường của FTSE tháng 10 tới đây.



Các nhóm ngành phân hóa mạnh hơn trong tháng 9

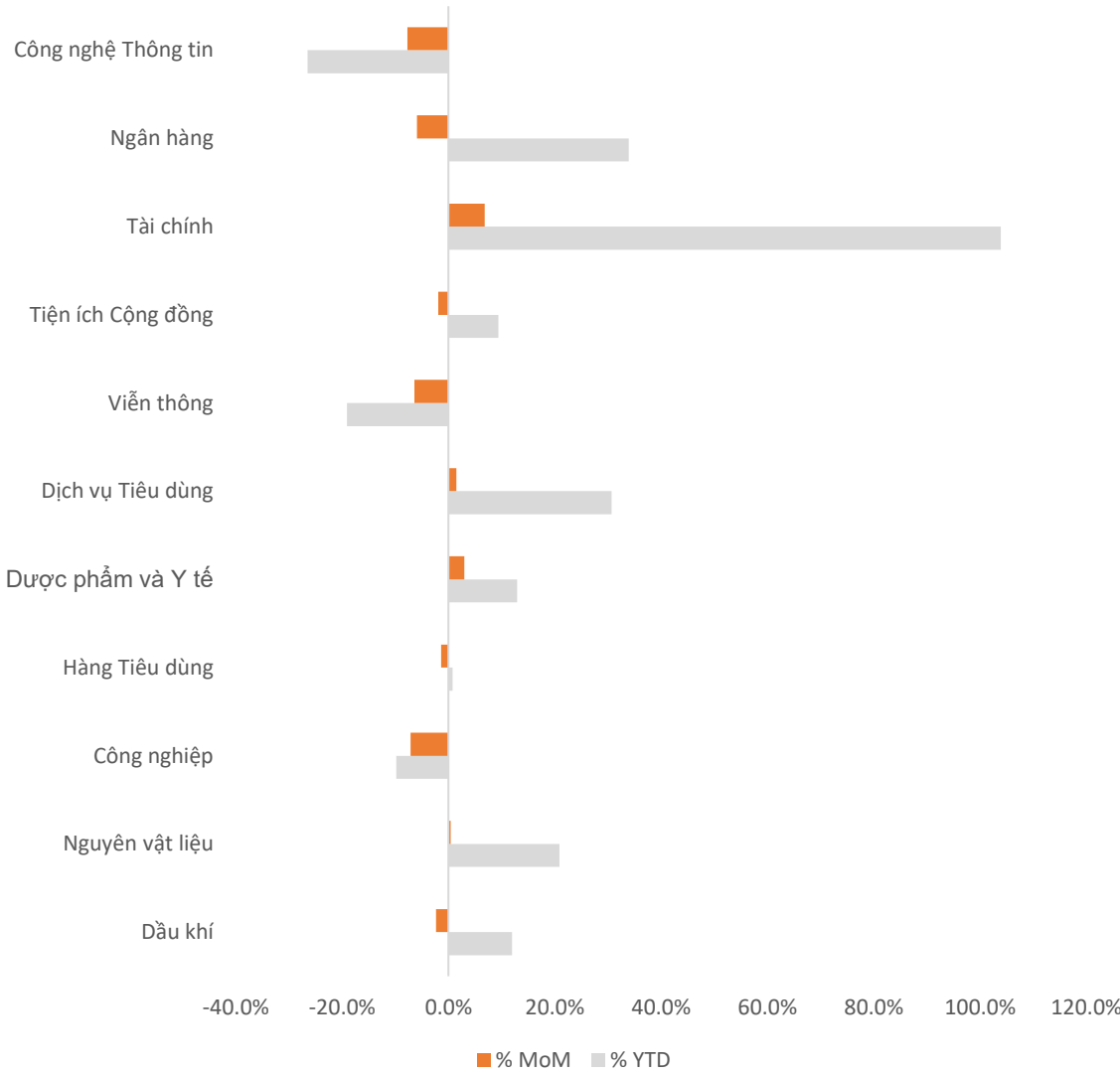
Sau tháng 8 với sự phân hóa bắt đầu xuất hiện giữa các nhóm ngành thì trong tháng 9, thị trường đã có sự phân hóa và điều chỉnh rõ ràng hơn với đa số các ngành đều giảm giá.

- Chỉ có nhóm Tài chính là tăng mạnh nhất và rõ nhất +6.8% mom trong tháng 9, trong đó, sự dẫn dắt đến từ ngành Bất động sản (+11.3% mom) chủ yếu nhờ VIC (+36% mom), TAL (+40% mom), VRE (+6% mom), IJC (+51% mom), trong khi các mã ngành Chứng khoán cũng điều chỉnh trung bình -8.1% mom trong tháng 9. Theo sau là 3 ngành tăng nhẹ, nhóm Dược – Y tế tăng +3.0% mom, nhóm Dịch vụ tiêu dùng và Nguyên vật liệu tăng nhẹ lần lượt +1.5% và +0.4% mom.
- 7/11 các ngành còn lại đều giảm điểm trên -1%. Giảm nhiều nhất là Công nghệ thông tin (-8% mom) chủ yếu ở FPT (-8% mom), Công nghiệp (-7% mom) như VGC (-6% mom), Viễn thông (-6% mom), Ngân hàng (-6% mom), Dầu khí (-2% mom), Tiện ích cộng đồng (-2% mom), Hàng tiêu dùng (-1.4% mom).

Nhìn chung, như chúng tôi kỳ vọng, thị trường đã có sự điều chỉnh với 2/3 số mã giảm giá, tuy nhiên, chỉ số VN-Index chỉ giảm nhẹ -1.2% trong tháng 9 nhờ một số mã vốn hóa lớn tiếp tục tăng giá mạnh như VIC (+36% mom), LPB (+10% mom), HVN (+13% mom), TAL (+40% mom).

Chúng tôi cũng nhận thấy kết thúc 9 tháng đầu năm, chỉ số VN-Index đã tăng 31.2% ytd nhờ sự dẫn dắt chỉ ở 3 nhóm (tăng giá cao hơn chỉ số chung) là Bất động sản (+123% ytd), Chứng khoán (+59% ytd) và Ngân hàng (+34% ytd). Các nhóm tăng từ 10-20% ytd như Nguyên vật liệu (+20% ytd), Dược (+13% ytd), Dầu khí (+12% ytd), Tiện ích (+12% ytd). Ngược lại, 3 ngành vẫn đang giảm so với đầu năm là Công nghệ (-27% ytd), Viễn thông (-19% ytd), Công nghiệp (-10% ytd).

Thay đổi chỉ số của từng ngành trong tháng 9/2025 và từ đầu năm



FTSE nâng hạng TTCK Việt Nam lên mới nổi thứ cấp

Sáng thứ 4, ngày 08/10/2025, FTSE Russell đã thông báo nâng hạng chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên thành thị trường mới nổi thứ cấp, có hiệu lực vào tháng 9/2026, tuy nhiên, có kèm điều kiện kiểm tra giữa kỳ. Chúng tôi xin trích dẫn nguyên văn từ FTSE:

“Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Quốc tế (IGB) xác nhận và vui mừng thông báo về việc nâng hạng thị trường Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi hạng hai, có hiệu lực từ Thứ Hai, ngày 21 tháng 9 năm 2026, sau khi có đánh giá tạm thời vào tháng 3 năm 2026. Việc này nhằm xác định liệu đã đạt được đủ tiến triển trong việc tạo điều kiện tiếp cận các nhà môi giới toàn cầu hay chưa, điều này rất cần thiết để hỗ trợ việc sao chép chỉ số và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng đầu tư quốc tế. Việc nâng hạng thị trường Việt Nam lên thị trường mới nổi hạng hai dự kiến sẽ được thực hiện theo nhiều đợt.”

Theo đó, sau nhiều năm kể từ khi thị trường Việt Nam lọt vào danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE từ tháng 9/2018 với sau nhiều lần đánh giá định kỳ chưa nâng hạng thành công, lần này, FTSE đã xác nhận Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí của Thị trường Mới nổi Thứ cấp (Secondary Emerging Market). Các cổ phiếu hưởng lợi sẽ chủ yếu là các mã vốn hóa lớn, thanh khoản tốt, free-float cao và còn room nước ngoài.

Index Characteristics

Attributes	FTSE Emerging
Number of constituents	2226
Net MCap (USDm)	7,550,838
Dividend Yield %	2.77
Constituent Sizes (Net MCap USDm)	
Average	3,392
Largest	735,981
Smallest	0
Median	771
Weight of Largest Constituent (%)	9.75
Top 10 Holdings (% Index MCap)	24.71

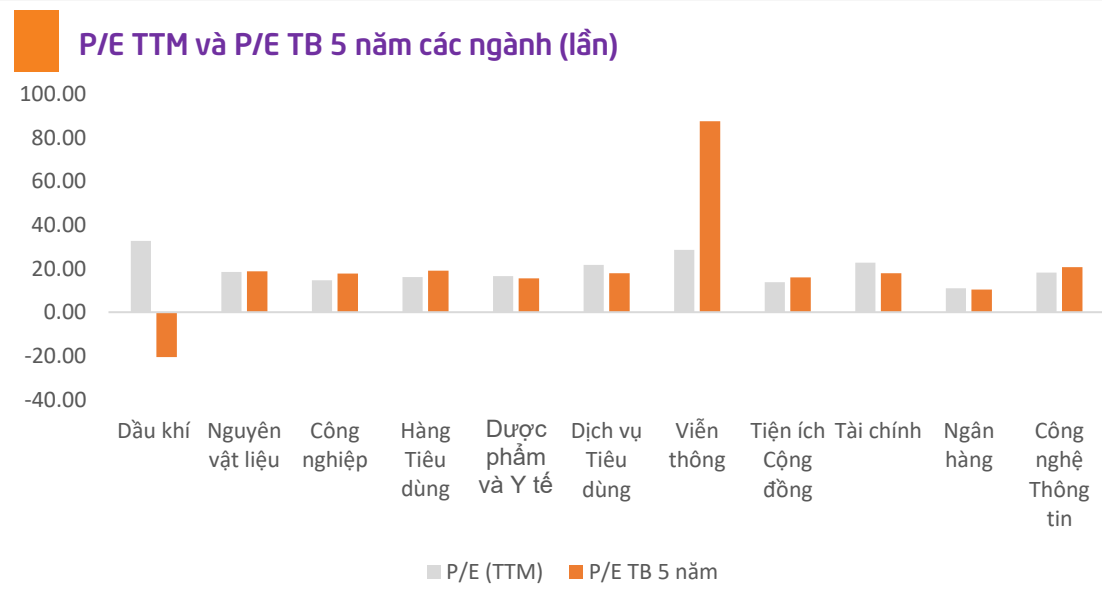
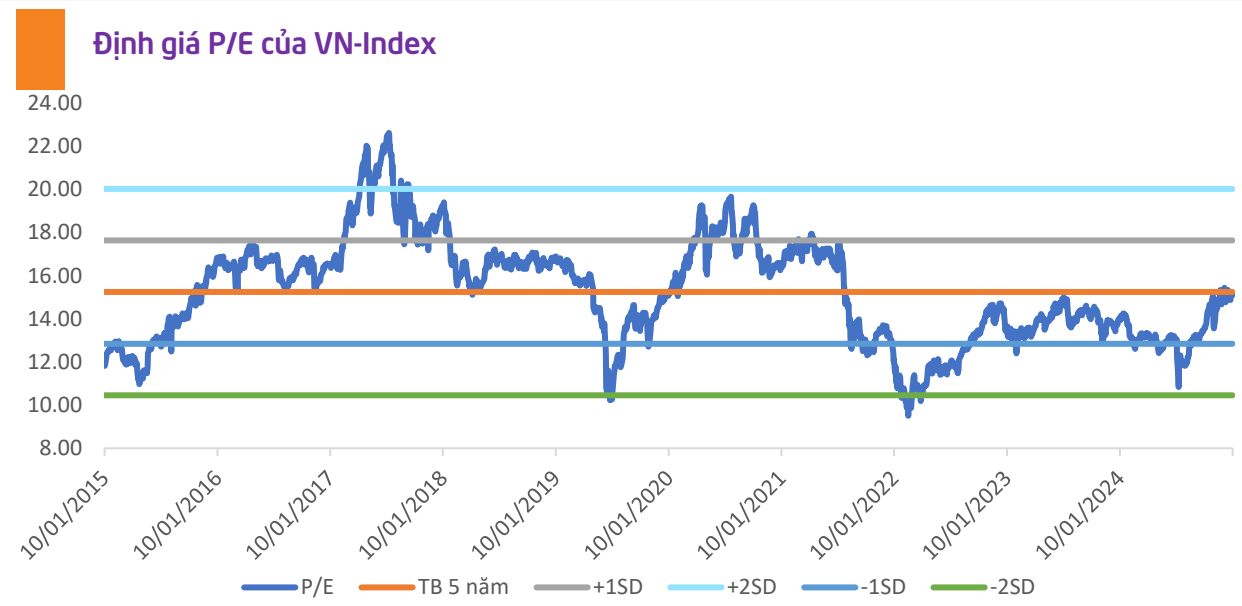
Index Characteristics

Attributes	FTSE Vietnam All-Share	FTSE Vietnam
Number of constituents	62	31
Net MCap (VNDm)	1,087,772,141	600,983,535
Dividend Yield %	1.56	1.17
Constituent Sizes (Net MCap VNDm)		
Average	17,544,712	19,386,566
Largest	103,265,043	83,839,034
Smallest	1,220,744	1,220,744
Median	9,796,709	10,463,286
Weight of Largest Constituent (%)	9.49	13.95
Top 10 Holdings (% Index MCap)	51.84	70.69

Theo đó, thị trường có nhiều triển vọng được định giá lại

Tính đến ngày 30/9/2025, VN-Index đóng cửa 1,661.70 (-1.2% mom), tương ứng với P/E TTM ở mức 15.1x lần, cao hơn mức TB 5 năm (14.2x lần) nhưng tương đương với mức TB 10 năm. Theo nhóm ngành, có 5/11 nhóm ngành hiện có P/E cao hơn mức TB 5 năm và 6/11 ngành thấp hơn TB 5 năm. Chúng tôi đánh giá mức định giá thị trường trường tại là không rẻ nhưng cũng không đắt và khá cân bằng so với quá khứ. Với triển vọng Q4/2025 và 2026, chúng tôi cho rằng có thể kỳ vọng P/E của thị trường ở mức cao hơn, tương đương TB 10 năm +1 độ lệch chuẩn (SD), khoảng 17 lần, dựa trên:

- Ví mô: kỳ vọng Fed tiếp tục hạ lãi suất trong Q4, SBV vẫn hướng đến mục tiêu giữ lãi suất thấp hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế, GDP Q4 đang hướng đến mức tăng trưởng cao 8.4% và Chính phủ cũng hướng đến kế hoạch tăng trưởng 10% cho năm 2026.
- Việc FTSE chấp nhận nâng hạng TTCK Việt Nam là một thông tin tích cực, có thể khiến P/E thị trường tăng lên mức cao hơn trung bình, như những giai đoạn thị trường tăng mạnh trước đây 2017-2018, 2020-2021.
- Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận các doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng trung bình trên 20% trong Q3 và Q4 năm nay nhờ chính sách vĩ mô hỗ trợ và định hướng của Chính phủ. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong 9 tháng đầu năm khoảng 13.4%, còn nhiều dư địa khi định hướng tín dụng tăng trưởng cả năm khoảng 19-20%.



Khối ngoại vẫn bán ròng nhưng đã thu hẹp trong tháng 9

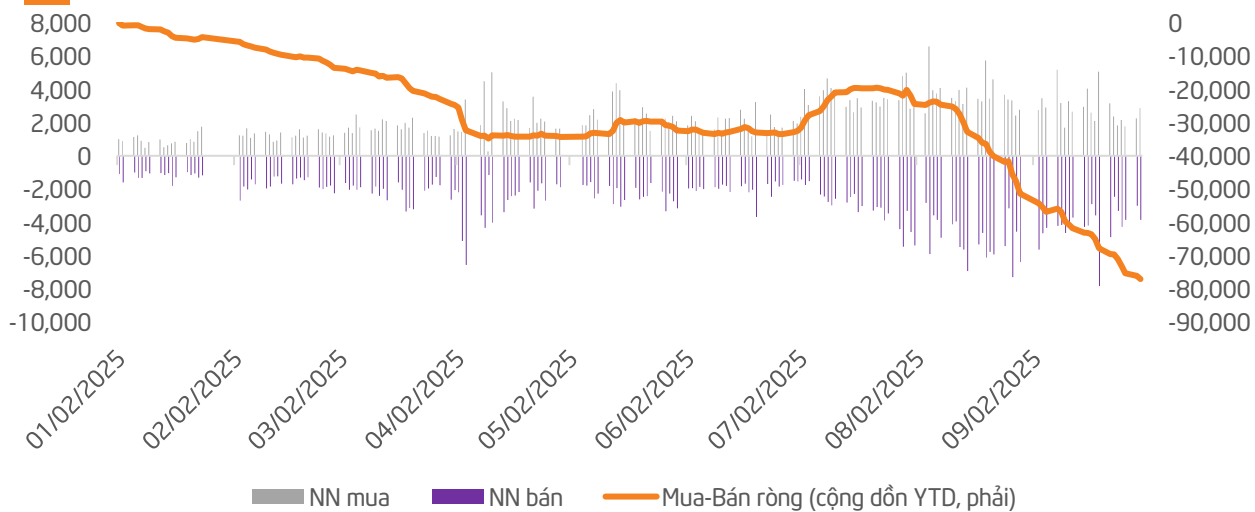
Khối ngoại đã sau khi quay trở lại bán ròng mạnh trong tháng 8 thì vẫn tiếp tục đà bán ròng trong tháng 9 nhưng có sự thu hẹp. Tính riêng trong tháng 9, khối ngoại đã bán ròng -25,707 tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh (tháng 8 là -29,423 tỷ đồng), theo đó, tổng giá trị bán ròng qua khớp lệnh trong 9T2025 ở mức -77,074 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận tháng 9 không có nhiều đột biến mặc dù khối ngoại có mua ròng nhẹ 463 tỷ đồng thỏa thuận.

Như vậy, VN-Index đã ghi nhận tổng giá trị bán ròng lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 là -98,559 tỷ đồng, con số này đã chính thức vượt qua giá trị bán ròng của năm 2024 (-90 nghìn tỷ đồng, cũng là năm có giá trị bán ròng kỷ lục của khối ngoại).

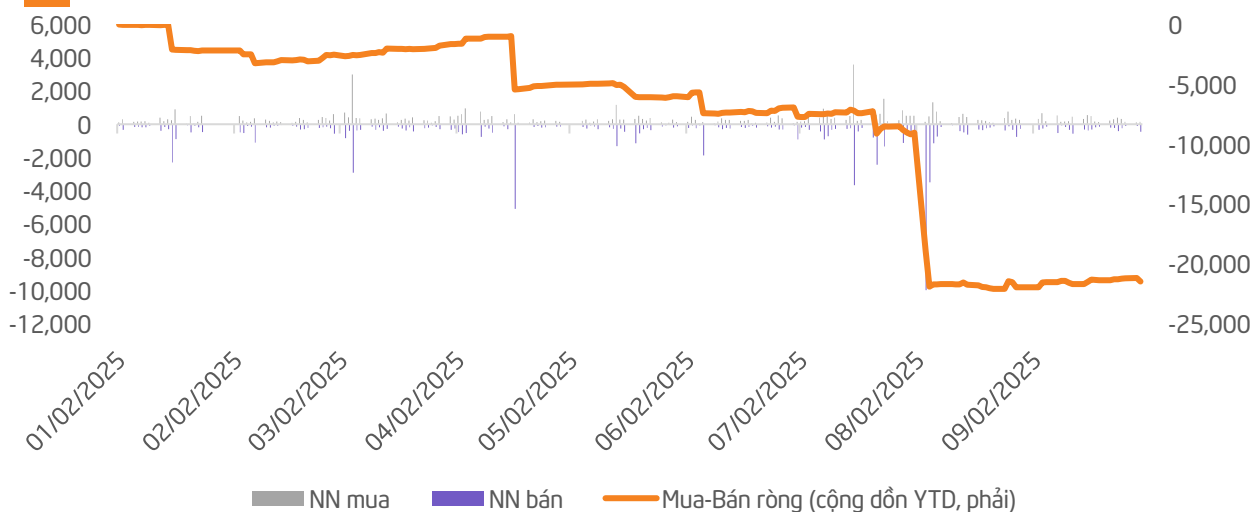
Chúng tôi cho rằng có 2 lý do chính cho việc bán ròng trở lại trong tháng 8 của khối ngoại: 1) VND tiếp tục mất giá so với USD và các đồng tiền khác; 2) giá thị trường tăng mạnh và nhanh trong 2 tháng qua nên kích thích hành động chốt lời đối với các cổ phiếu/ngành này. Mặc dù giá trị giao dịch của khối ngoại hiện chỉ chiếm khoảng 10-15% giá trị giao dịch mỗi phiên của TTCK Việt Nam nên sẽ không gây ảnh hưởng nhiều lên giá cổ phiếu, tuy nhiên, đây cũng là một dấu hiệu lưu ý mức định giá nhiều nhóm ngành không còn nhiều hấp dẫn.

Với việc FTSE vừa thông báo TTCK Việt Nam được nâng hạng, hiệu lực từ 9/2026, và triển vọng tăng trưởng GDP Q4 cuối năm, chúng tôi cũng kỳ vọng khối ngoại sẽ quay trở lại mua ròng hoặc ít nhất là giảm bán ròng trong những tháng cuối năm.

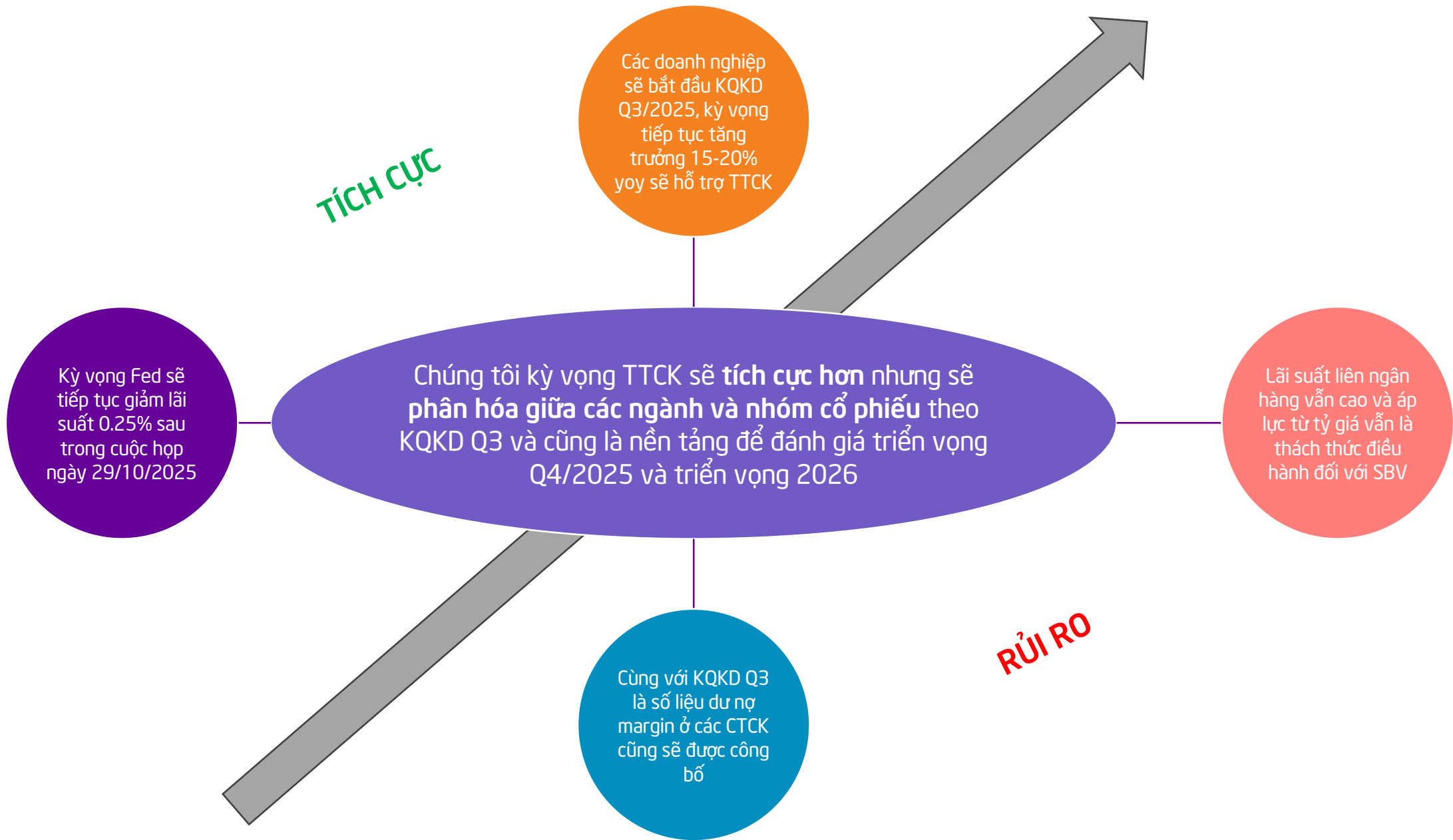
Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch khớp lệnh (tỷ đồng)



Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch thỏa thuận (tỷ đồng)



Các yếu tố tác động đến TTCK trong tháng 10



HIỆU QUẢ KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 9

Mở tài khoản

Tải ứng dụng



Danh mục đang khuyến nghị nắm giữ:

	Cổ phiếu	Ngày KN	Giá KN	Giá hiện tại (09/10/2025)	GMT	Tỷ suất lợi nhuận hiện tại	Ghi chú
Hưởng lợi sự hồi phục của thị trường BĐS						20.5%	
1	QCG	02/06/2025	12,100	14,100	14,500	16.5%	Nắm giữ
2	HPG	04/07/2025	23,250	28,950	27,200	24.5%	Nắm giữ
Hưởng lợi từ câu chuyện lợi thế cạnh tranh về thuế quan của Việt Nam						-2.8%	
3	TCM	02/06/2025	30,091	29,350	38,600	-2.5%	Nắm giữ
4	FMC	02/06/2025	37,800	36,550	46,000	-3.3%	Nắm giữ
5	PTB	04/07/2025	54,800	47,250	67,400	-13.8%	Nắm giữ
6	TLG	04/07/2025	55,700	53,700	64,700	-3.6%	Nắm giữ
7	DPR	02/06/2025	37,900	37,500	49,500	-1.1%	Nắm giữ
8	PHR	02/06/2025	51,000	55,300	69,500	8.4%	Nắm giữ
9	IDV	02/06/2025	27,400	26,400	33,000	-3.6%	Nắm giữ
Hưởng lợi theo câu chuyện nâng hạng thị trường và tăng trưởng kinh tế						28.1%	
10	CTG	10/04/2025	36,150	55,000	49,500	52.1%	Nắm giữ
11	BID	10/04/2025	34,700	40,800	43,900	17.6%	Nắm giữ
12	VCB	10/04/2025	55,650	63,800	73,650	14.6%	Nắm giữ
13	VPB (*)	09/10/2025	32,100	32,100	32,100	0.0%	KN mới. Chi tiết ở phần sau
14	MBB (*)	09/10/2025	27,350	27,350	27,350	0.0%	KN mới. Chi tiết ở phần sau
15	HDB (*)	09/10/2025	31,650	31,650	31,650	0.0%	KN mới. Chi tiết ở phần sau
Các doanh nghiệp có câu chuyện riêng						4.1%	
16	VEA	02/06/2025	39,771	40,100	47,700	0.8%	Nắm giữ
17	SAB	02/06/2025	46,400	45,600	51,300	-1.7%	Nắm giữ
18	POW	19/05/2025	12,900	14,600	18,000	13.2%	Nắm giữ
Nhóm phòng vệ						-3.2%	
19	MIG	02/06/2025	17,300	16,750	22,100	-3.2%	Nắm giữ

Hiệu quả khuyến nghị danh mục tháng 9

Lịch sử đóng vị thế:

STT	Cổ phiếu	Ngày KN	Giá KN	GMT	Lợi nhuận thực hiện	Ghi chú
1	BFC	02/06/2025	46,367	52,900	-0.7%	Bán @Giá hiện tại 55,400 do giá khí đầu vào tăng trở lại, tăng rủi ro triển vọng của doanh nghiệp
2	GAS	29/04/2025	58,300	69,700	+19.6%	Đạt GMT, bán @GMT
3	TCB	10/04/2025	25,250	34,300	+35.8%	Đạt GMT, bán @GMT
4	MBB	10/04/2025	22,050	26,900	+22.0%	Đạt GMT, bán @GMT
5	DXS	02/06/2025	7,200	11,200	+55.6%	Đạt GMT, bán @GMT
6	ITC	02/06/2025	15,450	17,200	+11.3%	Đạt GMT, bán @GMT
7	DXG	02/06/2025	15,556	20,100	+29.2%	Đạt GMT, bán @GMT
8	HDG	02/06/2025	24,228	27,400	+13.1%	Đạt GMT, bán @GMT
9	VHC	02/06/2025	55,700	60,300	+8.3%	Đạt GMT, bán @GMT
10	HAX	02/06/2025	15,050	17,300	+15.0%	Đạt GMT, bán @GMT
11	VJC	04/07/2025	89,800	99,800	+11.1%	Đạt GMT, bán @GMT
12	BIC	04/07/2025	39,600	45,500	+14.9%	Đạt GMT, bán @GMT
13	NLG	02/06/2025	37,502	43,200	+15.2%	Đạt GMT, bán @GMT
Trung bình					+19.6%	
Tỷ lệ KN lãi					92.3%	

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH CƠ BẢN

Mở tài khoản

Tải ứng dụng



Điểm nhấn đầu tư:

Chúng tôi bổ sung khuyến nghị các cổ phiếu ngân hàng sau nhờ hưởng lợi:

- (1) TTCK nâng hạng lên mới nổi;
- (2) KQKD Q3/2025 tích cực;
- (3) Tín dụng dự báo tăng trưởng mạnh trong Q4/2025;
- (4) Đây là 3 ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc để tái cấu trúc ngân hàng yếu kém nên sẽ được ưu tiên tăng trưởng tín dụng và được hưởng một số hỗ trợ từ NHNN; (5) định giá còn nhiều hấp dẫn.

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	Giá hiện tại	GMT (đồng)	Upside	Tổng thu nhập 2025F (tỷ đồng)	LNST cho CĐ CT mẹ 2025F (tỷ đồng)	EPS 2025F	Nhận định đầu tư
1	VPB	246,750	14.6	1.7	32,100	36,870	15%	71,225	19,500	2,458	- Chúng tôi kỳ vọng VPB sẽ hưởng lợi mạnh mẽ từ sự tăng trưởng của nền kinh tế và sự hồi phục của thị trường BĐS. Nguồn vốn dồi dào và hệ sinh thái hoàn thiện tài chính tiêu dùng - ngân hàng - chứng khoán - bảo hiểm tạo lợi thế cạnh tranh cho VPB so với các ngân hàng khác. VPB sẽ hưởng lợi mạnh mẽ ở mảng tài chính tiêu dùng (FeCredit) và chứng khoán (VPBankS). - Ban lãnh đạo đặt KH tham vọng 5 năm tới với tốc độ tăng trưởng TB 35% - Câu chuyện IPO VPBankS sẽ là chất xúc tác cho cổ phiếu - VPB hiện đang giao dịch tại mức P/B là 1.7x lần, thấp hơn TB ngành 1.8x lần, chu kỳ tăng trưởng quay trở lại khiến chúng tôi nhận thấy định giá VPB hiện tại vẫn hấp dẫn so với lịch sử 1.85x lần.
2	MBB	216,280	6.8	1.8	27,350	32,280	18%	68,100	26,000	3,228	- MBB là một trong số ít ngân hàng có chất lượng tài sản tốt nhất với tỷ lệ bao phủ nợ xấu gần 100% trong khi tỷ lệ NPL chỉ 1.6% - Chúng tôi kỳ vọng MBB sẽ tiếp tục có mức tăng trưởng tín dụng 2025 cao hơn TB ngành nhờ hiệu quả cho vay và chất lượng tài sản cao. Công ty con tài chính tiêu dùng Mccredit sẽ hưởng lợi mạnh mẽ trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng mạnh. - MBB hiện đang giao dịch tại mức P/B là 1.8x lần, chỉ tương đương TB ngành trong khi ROE của MBB là hơn 21%, vượt trội so với TB ngành (16.9%)
2	HDB	109,940	7.7	1.8	31,650	36,736	16%	39,800	16,050	4,592	- 6T2025, HDB ghi nhận mức tăng trưởng tín dụng là 15.9% ytd. Chúng tôi kỳ vọng HDB sẽ có mức tăng trưởng tín dụng mạnh trong nửa cuối 2025 do HDB đang trong quá trình tái cơ cấu Ngân hàng Vikki Bank (trước đây là Đông Á Bank) và chuyển nhượng một phần công việc cho vay sang cho Vikki, theo đó HDB có nhiều cơ hội tăng trưởng trở lại trong nửa cuối 2025 và sang 2026. - Tỷ lệ nợ xấu cuối Q2 là 2.54% (+17bps qoq; +44bps yoy). - HDB hiện đang giao dịch tại mức P/B là 1.8x lần, thấp hơn TB 5 năm (1.9x lần), tương đương TB ngành trong khi ROE của HDB là hơn 25%, vượt trội so với TB ngành (16.9%)

DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX & CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM

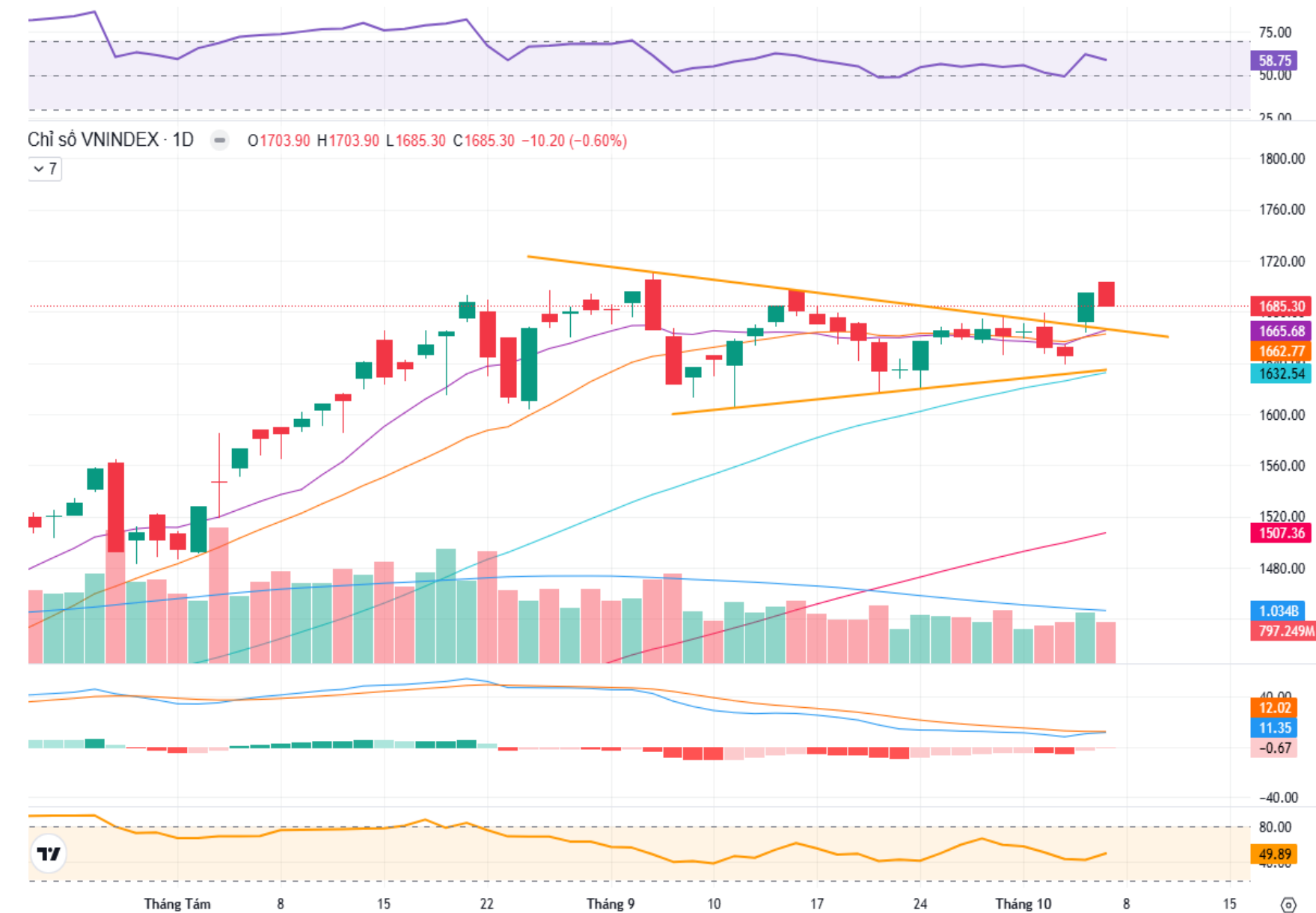
Mở tài khoản



Tải ứng dụng



Tổng quan xu hướng và nhận định xu hướng chỉ số VN-index



Tổng quan

Kết phiên giao dịch ngày 07/10/2025, chỉ số VN-index đóng cửa tại 1,685.30 điểm, giảm 10.20 điểm tương ứng -0.60%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 22,964 tỷ đồng, thấp hơn 14.87% so với giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình 20 phiên.

Các chỉ báo động lượng:

- RSI = 58.x, trong suốt một tháng qua, chỉ báo động lượng luôn duy trì quanh vùng trung tính và có cải thiện nhẹ trong thời gian gần đây cho thấy động lực tăng đã nhen nhóm xuất hiện sau giai đoạn điều chỉnh/tích lũy.
- MACD = 12.x, biểu đồ tần suất cho thấy áp lực bán yếu, động lực tăng mới đang dần chiếm ưu thế.
- MFI = 49.x: trung tính

Nhìn chung, các chỉ báo động lượng cho thấy VN-index đã qua giai đoạn rủi ro, động lực tăng đang dần xuất hiện.

Hệ thống MA: VN-index đã vượt lên trên tất cả các đường MA, cho thấy xu hướng hiện tại khá ổn định với sự hỗ trợ của hệ thống các đường MA bên dưới.

Nhận định:

Diễn biến của chỉ số VN-index trong tháng vừa qua nghiêng về kịch bản trung tính mà chúng tôi đã dự báo trong [Báo cáo chiến lược thị trường tháng 9/2025](#).

Theo đó, VN-index có thể đã hoàn thiện giai đoạn tích lũy và chuẩn bị bước vào xu hướng tăng mới nhờ vào sự hỗ trợ mạnh đến từ các yếu tố vĩ mô cũng như các yếu tố ngắn hạn theo PTKT. Chúng tôi nghiêng về kịch bản tăng điểm trong tháng 10.2025. (chi tiết ở phần dự báo kịch bản thị trường).

Tổng quan xu hướng và nhận định xu hướng chỉ số VN-index

Dự báo kịch bản thị trường

	Kịch bản	Tích cực (xác suất 70%)	Trung bình (xác suất 20%)	Tiêu cực (Xác suất 10%)
Đồ thị VN-index (Mô phỏng)				
Tổng quan		VN-index tăng điểm theo lý thuyết mô hình Tam giác cân (Triangle)	VN-index tiếp tục khuynh hướng sideways	VN-index hình thành vùng phân phối
Điểm số		1,770 – 1,800 (+/-) điểm	1,600 – 1,700 (+/-) điểm	~1,500 (+/-) điểm
Dự báo chi tiết		Đồ thị VN-index đã breakout khỏi mô hình tam giác cân, đây là dấu hiệu cho đợt tăng giá tiếp diễn trong ngắn hạn. Theo đó, VN-index có tiềm năng hướng tới vùng điểm số mục tiêu tối thiểu theo lý thuyết là 1,770 – 1,800 điểm, tuy nhiên trước mắt ngưỡng kháng cự ngắn hạn 1,710 (+/-) vẫn còn là một bài test trước khi khẳng định hoàn toàn xu hướng kế tiếp.	Mặc dù được dự báo nghiêng về kịch bản tích cực, theo lý thuyết VN-index vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh nếu áp lực bán tại ngưỡng 1,700 điểm quay trở lại. Trong trường hợp này, chỉ số VN-index vẫn có khả năng tiếp tục vận động trong biên độ từ 1,600 – 1,700 điểm	Kịch bản tiêu cực có xác suất xảy ra rất thấp, nhưng nếu xuất hiện sự kiện bất khả kháng dẫn đến VN-index đánh mất hỗ trợ mạnh tại 1,600 điểm, chỉ số VN-index có nhiều khả năng nổi dài nhịp điều chỉnh về lại vùng 1,500 (+/-) điểm.

Tỷ trọng tiền mặt	30% tiền mặt.	50% tiền mặt	70% tiền mặt
-------------------	---------------	--------------	--------------

STT	Mã Cổ Phiếu	Sàn	Giá đóng cửa 07/10/2025	% Thay đổi 1M	Chỉ báo động lượng		Nhận định	Các hành động đề xuất
					RSI	MFI		
1	VIC	HOSE	180,000	+43.76%	80.x	75.x	Cổ phiếu đang tiếp diễn xu hướng tăng với sự đồng thuận của các chỉ báo động lượng.	Ưu tiên nắm giữ. Hạ tỷ trọng nếu giá < 168.000
2	LPB	HOSE	52,600	+16.54%	77.x	79.x	Cổ phiếu đang tiếp diễn xu hướng tăng với sự đồng thuận của các chỉ báo động lượng. Mục tiêu ngắn hạn có thể hướng tới vùng kháng cự tiềm năng 54,200 – 57,400	Ưu tiên nắm giữ, có thể chốt lãi từng phần khi vào vùng kháng cự
3	HVN	HOSE	34,300	+13.09%	48.x	47.x	Cổ phiếu có khả năng tiếp tục giảm giá do hình thành mô hình 2 đỉnh, khối lượng suy giảm đi kèm các chỉ báo động lượng giảm về mức trung tính, cho thấy động lực tăng giá yếu trong ngắn hạn.	Nắm giữ nếu giá vốn thấp, hạn chế mua mới.
4	VRE	HOSE	35,000	+15.51%	71.x	77.x	Cổ phiếu đang tiếp diễn xu hướng tăng với sự đồng thuận của các chỉ báo động lượng. Tuy nhiên có thể chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn do đang đi vào vùng kháng cự 34,150 – 35,650.	Ưu tiên nắm giữ, hạn chế mua mới
5	CTG	HOSE	51,600	+4.17%	55.x	52.x	Chỉ báo RSI và MFI đang phân kỳ âm trong khi giá sideway trong biên độ từ 49,000 – 53,000, trong kịch bản cơ sở, giá cổ phiếu trong giai đoạn tới nhiều khả năng vẫn sideway trong biên độ này.	Nắm giữ. Hạn chế mua mới. Hạ tỷ trọng khi giá < 49,000.
6	VHM	HOSE	103.10	+2.70%	56.x	49.x	Chỉ báo RSI và MFI đang phân kỳ âm trong khi giá sideway trong biên độ từ 95,000 – 108,000, trong kịch bản cơ sở, giá cổ phiếu trong giai đoạn tới nhiều khả năng vẫn sideway trong biên độ này.	Nắm giữ. Hạn chế mua mới. Hạ tỷ trọng khi giá < 95,000.
7	STB	HOSE	58,500	+6.79%	57.x	65.x	Giá cổ phiếu vẫn đang trong trạng thái sideway với kháng cự quan trọng là vùng 59,000. Mặt khác, chỉ báo RSI cho tín hiệu phân kỳ âm. Theo đó, nếu không xuất hiện động lực mới giúp giá breakout kháng cự, vùng giá quanh 59,000 có thể là vùng đỉnh trung hạn của cổ phiếu này.	Nắm giữ. Hạn chế mua mới. Hạ tỷ trọng khi giá < 54,000.
8	TCB	HOSE	39,000	+2.39%	58.x	44.x	Trong ngắn hạn, cổ phiếu TCB vẫn còn tiềm năng tăng giá hướng đến vùng mục tiêu 43,000 dựa trên hành động giá breakout khỏi mô hình tam giác vuông.	Nắm giữ. Chờ chốt tại vùng GMT.
9	MWG	HOSE	78,000	+3.47%	55.x	53.x	Cổ phiếu MWG có tiềm năng tăng giá hướng tới GMT quanh 85,000 dựa vào mô hình Cup & Handle đã được xác nhận và đang hoàn thiện.	Nắm giữ, có thể gia tăng vị thế với tỷ trọng thấp.
10	VNM	HOSE	61,400	+2.46%	49.x	26.x	Cổ phiếu vẫn đang trong xu hướng tăng trung hạn nhưng có thể thay đổi sớm trong xu hướng vì các chỉ báo động lượng cảnh báo động lực tăng suy yếu rõ rệt.	Nắm giữ. Hạ tỷ trọng nếu giá < 60,000.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – HOSE: BID



Đồ thị cổ phiếu BID. Nguồn: Fireant

Luận điểm kỹ thuật

Trong ngắn hạn, cổ phiếu BID có tín hiệu breakout khỏi mô hình tam giác vuông, mở ra kỳ vọng về đợt tăng giá ngắn hạn. Đồng thời trong trung- dài hạn, đồ thị cổ phiếu BID đang cho thấy có tiềm năng hình thành mô hình Cup&Handle, trong đó giai đoạn hiện tại đóng vai trò là phần Handle của mô hình. Do đó, chúng tôi đánh giá cổ phiếu BID là cơ hội đầu tư kể cả trong ngắn hạn lẫn trung hạn vì khả năng phát triển của các mô hình tăng giá.

Xét về mặt hệ thống các đường MA, cổ phiếu BID cho thấy mức độ tin cậy cao khi mà giá đang giữ được vùng hỗ trợ ngắn hạn tại các đường MA10, MA20, đồng thời hệ thống các đường trung bình dài hạn như MA50, MA100, MA200 bên dưới có thể đóng vai trò hỗ trợ hiệu quả trong trường hợp có sự điều chỉnh.

- Các chỉ báo động lượng:
- Đường MACD có tiềm năng cắt lên lên đường Signal do biểu đồ tần suất cho thấy cung đang suy yếu, từ đó hình thành tín hiệu mua.
 - RSI ~50.x => trung tính
 - MFI ~55.x => trung tính

Chiến lược giao dịch

NĐT có thể giải ngân quanh mức giá 40,000 – 41,000 và kỳ vọng mục tiêu ngắn hạn tại vùng giá 45,000. Trong trường hợp tích cực hơn, cổ phiếu BID có thể mở rộng từ mô hình tam giác vuông hiện tại sang mô hình Cup&handle, GMT sẽ được nâng lên thành 53,000. Với vị thế mua quanh vùng giá 40,000 – 41,000, NĐT nên thiết lập ngưỡng cutloss khi giảm về dưới 39,500.

Các vùng giá tham khảo

Vùng giá mua	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Cutloss	Vùng giá mục tiêu
40,000 – 41,000	39,800	45,000	<39,500	45,000 – 53,000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG – HOSE: KSB



Đồ thị cổ phiếu KSB. Nguồn: Fireant

Luận điểm kỹ thuật

Cổ phiếu KSB cho thấy xu hướng giảm giá dài hạn đã chấm dứt khi giá đã breakout khỏi kênh giá giảm với khối lượng lớn. Trong ngắn hạn, cổ phiếu KSB đang trải qua nhịp điều chỉnh với khối lượng thấp dần, cho thấy đây là đợt pullback đáng tin cậy. Đáng chú ý, cổ phiếu đang có tín hiệu tạo đáy khi chạm trendline ngắn hạn, chúng tôi đánh giá đây có thể là vùng mua hấp dẫn đối với cổ phiếu này. Bên cạnh đó, xu hướng tăng trung dài hạn của cổ phiếu KSB cũng được thể hiện qua cặp MA Cross (50,200).

Các chỉ báo động lượng:

- MACD ~0.1x, tuy chưa có tín hiệu mua mạnh nhưng biểu đồ tần suất cho thấy áp lực bán đang yếu dần.
- RSI ~ 47.x => trung tính
- MFI ~35.x => trung tính

Chiến lược giao dịch

NDT có thể giải ngân trong vùng giá từ 19,300 – 20,500 với mục tiêu kỳ vọng 25,300, đồng thời thiết lập vùng cutloss khi giá giảm về dưới 19,000.

Các vùng giá tham khảo

Vùng giá mua (1)	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Cutloss	Vùng giá mục tiêu
19,300 – 20,500	19,100	22,450	<19,000	25,300

Dữ liệu ngày 07/10/2025. ĐVT: VND

Thống kê hiệu suất khuyến nghị theo PTKT

Cổ phiếu đang theo dõi

STT	Cổ Phiếu	Ngày KN	Giá KN	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận hiện tại	Các hành động đề xuất kế tiếp	Ghi chú khác
1	HPG	05/08/2025	26,400	29,000	36,300	+9.85%	Nắm giữ	KN trong BCCL 08.2025
2	BID	07/08/2025	40,500	40,500	45,000 – 53,000	+0.00%	Thêm mới	KN trong BCCL 10.2025
3	KSB	07/08/2025	19,450	19,450	25,000	+0.00%	Thêm mới	KN trong BCCL 10.2025

Cổ phiếu đóng vị thế

STT	Cổ Phiếu	Ngày KN	Giá KN	Giá đóng vị thế	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận thực tế	Lý do đóng vị thế	Ghi chú khác
1	NT2	05/08/2025	21,600	24,500	25,000	+13.43%	Chốt lãi, đạt GMT	KN trong BCCL 08.2025

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>